

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2010/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2010

7 6 10
4282

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều về chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân nghỉ hưu, hy sinh, tử trần quy định tại Nghị định số 43/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều về chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân nghỉ hưu, hy sinh, tử trần quy định tại Nghị định số 43/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công an nhân dân như sau:

1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 17 như sau:

“Điều 17. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan Công an nhân dân nghỉ hưu

3. Sĩ quan nghỉ hưu trước hạn tuổi phục vụ cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Công an nhân dân do thay đổi tổ chức, biên chế theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp một lần gồm:

a) Được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

b) Được trợ cấp bằng 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương”.

2. Bổ sung Điều 19a sau Điều 19 như sau:

“Điều 19a. Chế độ, chính sách đối với sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân hưởng lương hy sinh, tử trần

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương hy sinh được công nhận là liệt sỹ thì thân nhân được hưởng các chế độ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, pháp luật về bảo hiểm xã hội và được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của sĩ quan, hạ sĩ quan trước khi hy sinh.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương từ trần thì thân nhân được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương của sĩ quan, hạ sĩ quan trước khi từ trần.”

3. Điều 20 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 20. Quy đổi thời gian để tính hưởng chế độ khi sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân hưởng lương nghỉ hưu, chuyển ngành, thôi phục vụ trong Công an nhân dân

1. Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương có thời gian trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc công tác ở địa bàn, ngành nghề có tính chất đặc thù thì được quy đổi thời gian để tính hưởng chế độ trợ cấp một lần khi thôi phục vụ trong Công an nhân dân. Cụ thể như sau:

a) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương có thời gian trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu thì thời gian đó được quy đổi 1 năm bằng 1 năm 6 tháng;

b) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp đặc biệt với mức 100% hoặc công việc được xếp lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian đó được quy đổi 1 năm bằng 1 năm 4 tháng;

c) Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương có thời gian công tác ở địa bàn có phụ cấp khu vực từ hệ số 0,7 trở lên hoặc công việc được xếp lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thì thời gian đó được quy đổi 1 năm bằng 1 năm 2 tháng.

Trường hợp trong cùng một thời gian công tác sĩ quan, hạ sĩ quan có đủ 2 hoặc 3 điều kiện nêu trên thì được hưởng theo mức quy đổi cao nhất. Trường hợp thời gian công tác nêu trên không liên tục thì được cộng dồn để xác định tính tổng thời gian được hưởng chế độ.

2. Thời gian tăng thêm do quy đổi tại khoản 1 Điều này được tính hưởng trợ cấp một lần với mức cứ một năm được trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương”.

Điều 2. Kinh phí đảm bảo thực hiện

Ngân sách nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ trợ cấp quy định tại Nghị định này theo Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2010.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b).M **290**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng